

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
VĂN PHÒNG

\*

Số 117 -CV/VPĐU

V/v gửi Quy chế về tổ chức và hoạt động của hội quần  
chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn  
thành phố Hồ Chí Minh

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các cấp ủy cơ sở trực thuộc  
Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính chuyển Quy chế số 04-QC/TU ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến các đơn vị để nghiên cứu, phục vụ công tác.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm QC 04),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy
- Lưu VP/X



Phạm Văn Linh

\*

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Số 04 -QC/TU

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số 2205 Ngày 19/3/2026

Chuyển: TĐU, VP Cao cấp

Lưu hồ sơ: do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

## QUY CHẾ

về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng

do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

- Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 228-KL/TW ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kết luận số 230-KL/TW ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Và một số văn bản quy định kèm theo (Phụ lục I);

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tại Tờ trình số 164 - TTTr/BTGDVTU, ngày 03 tháng 02 năm 2026,

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là hội) theo Phụ lục III.

### **Điều 2. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của hội**

Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là tổ chức tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, không vì mục tiêu lợi nhuận, hoạt động tuân thủ pháp luật; có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng bộ với các tầng lớp Nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng và phát triển Thành phố.

Định kỳ hàng năm, trên cơ sở đề xuất của ban chấp hành hội và ý kiến của các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội, cấp hoặc hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của Đảng và điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

## **Chương II TỔ CHỨC CỦA HỘI**

### **Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội**

#### **1. Đại hội**

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội, được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu và tổ chức theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đối với hội có tổ chức đảng) hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đối với hội không có tổ chức đảng) (viết tắt là Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố) làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan (bao gồm các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước) (theo Phụ lục IV) và phê duyệt đề án tổ chức đại hội các hội. Đại hội có giá trị tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 thành viên ban chấp hành đương nhiệm. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

Các hội tổ chức đại hội theo hướng dẫn của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và theo quy định pháp luật. Thời điểm đại hội của các tổ chức hội do Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố quyết định.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; khi cần thiết sửa đổi, bổ sung điều lệ hội.

Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện của các cá nhân tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan. Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, hội trình đại hội xem xét, quyết định.

Đại hội bầu ban chấp hành. Ban chấp hành bầu ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, chủ tịch và các phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

## **2. Ban chấp hành, ban thường vụ**

Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp ban chấp hành.

Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ do cấp ủy tổ chức hội (đối với hội có tổ chức đảng), ban thường vụ hội (đối với hội không có tổ chức đảng) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban kiểm tra hội (theo Phụ lục II).

## **3. Thường trực hội**

- Thường trực hội gồm chủ tịch, các phó chủ tịch chuyên trách; là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng phó chủ tịch: căn cứ yêu cầu hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và số lượng hội viên, hội đề xuất số lượng phó chủ tịch chuyên trách hay không chuyên trách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong đó, số lượng phó chủ tịch hội chuyên trách hoạt động cấp Thành phố không quá 03 người.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; năng lực lãnh đạo, quản lý; uy tín và kinh nghiệm công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp hoặc có uy tín và có khả năng huy động, kêu gọi các nguồn lực đóng góp cho sự phát triển hội. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khoẻ, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành hội đồng thuận, nhất trí giới thiệu. Riêng nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch hội thì không được ứng cử giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội.

Trong giai đoạn đầu thực hiện sắp xếp các tổ chức Hội (tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu về Thành phố Hồ Chí Minh), số lượng cấp phó của các hội có thể bố trí nhiều hơn so với quy định. Đến năm 2030, các hội có trách nhiệm xây dựng lộ trình và thực hiện giảm dần số lượng cấp phó, bảo đảm đúng quy định của Quy chế và các văn bản có liên quan.

Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 67 tuổi. Trường hợp đặc biệt, có khó khăn trong quá trình chuẩn bị nhân sự, thường trực hội báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch hội, phó chủ tịch hội, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.

Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội chuyên trách giữ chức vụ đến 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu, nếu giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp nhưng vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn, được tập thể ban chấp hành đương nhiệm tín nhiệm, giới thiệu tiếp tục tham gia thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với hội có tổ chức đảng: Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội trình Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) xem xét, cho ý kiến. Cấp ủy của tổ chức hội (đảng ủy hoặc chi bộ) xem xét, giới thiệu các nhân sự còn lại sau khi xin ý kiến của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (trừ nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

3. Đối với hội không có tổ chức đảng: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chủ tịch hội, phó chủ tịch hội trình Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) xem xét, cho ý kiến. Ban thường vụ hội (hoặc đoàn chủ tịch) xem xét, giới thiệu các nhân sự còn lại sau khi xin ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (trừ nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

4. Đối với các hội là thành viên của Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Thành phố, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố (gọi tắt là Liên hiệp hội): Nhân sự bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội do cấp ủy đảng (đảng ủy hoặc chi bộ) Liên hiệp hội hoặc Ban Thường vụ Liên hiệp hội (đối với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố) giới thiệu sau khi xin ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan (trừ nhân sự thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy quản lý); Ban thường vụ hội xem xét, giới thiệu nhân sự còn lại theo quy định.

Trường hợp bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ thực hiện quy trình như quy trình giới thiệu nhân sự đại hội.

5. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Thành ủy phân công cán bộ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các sở quản lý nhà nước phụ trách hội tham gia cấp ủy đảng, giới thiệu bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội.

### **Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc**

Cơ quan tham mưu giúp việc của hội gồm: Văn phòng và các phòng, ban hoặc phân công nhân sự đảm nhiệm tham mưu các nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và hoạt động hội đảm bảo theo quy định của điều lệ hội đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

### **Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội**

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của hội, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động, điều lệ hội và điều kiện đặc thù của hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Liên chi hội, chi hội, phân hội, tổ hội hoặc tên gọi khác (sau đây gọi chung là chi hội) là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, được thành lập theo quy định điều lệ hội.

### **Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội**

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc thường xuyên tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.

## 2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

- Người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức được hưởng chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ, công chức và thực hiện chế độ nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

- Người làm việc tại hội là người đã nghỉ hưu được hưởng tiền công và chế độ, chính sách khác do hội quyết định phù hợp với yêu cầu công việc và nguồn tài chính hợp pháp của hội, bảo đảm tương quan hợp lý trong nội bộ hội và theo quy định của pháp luật về lao động. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật, kinh phí chi trả thù lao được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội hoặc từ nguồn thu hợp pháp khác của hội.

- Người làm việc tại hội trong độ tuổi lao động không thuộc trường hợp được cấp có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội và người không được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, được hưởng tiền công và chế độ, chính sách khác do hội quyết định phù hợp với yêu cầu công việc và nguồn tài chính hợp pháp của hội, bảo đảm tương quan hợp lý trong nội bộ hội và theo quy định của pháp luật về lao động.

## 3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định theo quy định.

### **Điều 8. Tổ chức đảng ở hội**

1. Tổ chức đảng ở hội gồm: đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội. Đảng bộ, chi bộ ở hội là tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

2. Tổ chức đảng của hội do Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Tập thể lãnh đạo hội có tổ chức đảng gồm ban thường vụ đảng ủy (hoặc chi ủy) và ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của đảng, tổ chức đảng các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng bí thư là chủ tịch hội, phó bí thư là phó chủ tịch hội, các ủy viên ban thường vụ đảng ủy (hoặc chi ủy) là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số phòng, ban, đơn vị của hội.

4. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại hội, nhất là người đứng đầu.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 9. Quyền của hội**

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế, tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước theo quy định pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ và trách nhiệm của hội**

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, Thành phố; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

4. Thường xuyên báo cáo hoạt động hội cho cấp ủy đảng của hội báo cáo Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của hội.

5. Báo cáo cấp ủy đảng của hội xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ. Mời đại diện Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

(đối với hội có tổ chức đảng) dự hội nghị của cấp ủy, hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đối với các hội không có tổ chức đảng) họp ban thường vụ định kỳ hoặc đột xuất.

6. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan liên quan.

7. Cơ chế giao nhiệm vụ và kinh phí hoạt động: Danh mục giao nhiệm vụ và kinh phí cho các hội được thực hiện trên cơ sở các nội dung hoạt động do hội đề xuất và các nhiệm vụ do Thành phố “đặt hàng” (thông qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các ban, ngành có liên quan), nội dung “đặt hàng” phải bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị của Thành phố theo từng năm và từng giai đoạn.

Việc lập dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động: hằng năm các hội lập hồ sơ thủ tục đề xuất Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

Về quản lý tài chính: Các hội là đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố là đầu mối tổng hợp và phân bổ dự toán kinh phí ngân sách cho các hội (bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao); bố trí bộ phận kế toán độc lập để thực hiện nhiệm vụ tài chính của hội.

Đối với hội phí và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có), các hội tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

8. Về quản lý biên chế: Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quyết định khung biên chế đối với các hội được giao biên chế. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố quản lý, theo dõi và giám sát việc sử dụng biên chế của các hội theo khung biên chế đã định.

9. Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể hội theo quy định của Chính phủ; đồng thời, được sự đồng ý của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố sau khi Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan, trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

### **Điều 11. Chế độ làm việc của hội**

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Đảng ủy và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì, tổ chức họp giao ban với các hội và các cơ quan có liên quan, định kỳ hàng quý (gồm sơ kết 6 tháng và tổng kết năm), nhằm kịp thời định hướng hoạt động, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 12. Quan hệ công tác của hội**

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, trong đó, quản lý trực tiếp và định hướng hoạt động của các hội, tạo điều kiện thuận lợi để các hội phát huy tối đa tính độc lập, tự chủ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo tôn chỉ, mục đích và điều lệ đã phê duyệt; hội chịu sự quản lý nhà nước và lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy phân công; cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật (theo Phụ lục IV).

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (theo nghị quyết đã được hiệp thương thống nhất). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố có trách nhiệm quản lý.

3. Hội cấp trên có mối quan hệ với hội cấp dưới trong việc hướng dẫn, định hướng, kiểm tra, hợp tác, phối hợp hành động.

Hội cấp dưới thực hiện định hướng, chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của hội cấp trên, đảm bảo chế độ báo cáo theo quy định, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Ban Thường vụ Thành ủy phân công Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tham mưu, giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo tổng thể hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chỉ đạo toàn diện về công tác Đảng, công tác tổ chức và hoạt động các hội trên địa bàn Thành phố (tổ chức, hoạt động, nhân sự, tài chính hội, các vấn đề liên quan...); phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định, cho ý kiến các nội dung, vấn đề liên quan đến hội, trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được phân công phụ trách hội có trách nhiệm

nắm tình hình tư tưởng, tổ chức, hoạt động hội; thẩm định, cho ý kiến các nội dung theo sự phân công của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

## 2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan nắm tình hình hoạt động, tổ chức và quản lý các hội; chỉ đạo Sở Nội vụ làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, theo dõi hoạt động, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, hoạt động các hội trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến hội và quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với các hội; quyết định biên chế, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội, nghiên cứu, xây dựng việc hướng dẫn cách thức giao nhiệm vụ cho hội theo quy định. Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm (nếu có) và thông tin Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và Thành phố về công tác quản lý hội. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo tình hình hoạt động và công tác quản lý hội cho Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Định hướng cho các hội cấp Thành phố xây dựng chương trình công tác hằng năm gắn với giao nhiệm vụ cụ thể, góp phần tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xem xét, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hội cấp xã hoạt động.

## 3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy:

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nắm tình hình tư tưởng, tổ chức, hoạt động hội; thẩm định, cho ý kiến các nội dung theo sự phân công của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, hướng dẫn, thẩm định nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ đối với các hội.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng ủy xã, phường, đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, tổ chức, hướng dẫn và tạo điều kiện để các hội thực hiện tốt nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Đảng ủy xã, phường, đặc khu căn cứ quy chế, cụ thể hóa các nội dung, xây dựng quy chế phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đảm bảo cho các hội hoạt động hiệu quả.

5. Cấp ủy tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các hội có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong đảng bộ, chi bộ hội.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và các cơ quan liên quan nắm tình hình hoạt động các hội, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Quy chế này thay thế Quy chế số 15-QC/TU ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố,
- Ủy ban MTTQ Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (phụ lục III),
- Lưu Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.TH/NB).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Quốc Phong**

## **Phụ lục I**

### **CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH**

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Kết luận số 138-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã);
- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;
- Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ban chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;
- Hướng dẫn số 18-HD/MTTW-BTT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã);
- Hướng dẫn số 05/HĐ-MTTW-BTT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã;
- Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ đồng bộ với sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã;
- Căn cứ Kết luận số 57-KL/TU ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác sắp xếp các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và nhân sự các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ sau hợp nhất, sáp nhập;
- Kết luận số 10-KL/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đối với một số hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và hội quần chúng khác sau hợp nhất tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh thành Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

## **Phụ lục II**

# **QUY TRÌNH NHÂN SỰ ÁP DỤNG CHO CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CHUYÊN TRÁCH**

*(Theo Quy chế số 04-QC/TU ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

-----

### **1. Xin chủ trương**

- Khi chuẩn bị đại hội theo nhiệm kỳ, cấp ủy đảng của hội (đối với hội có tổ chức đảng) hoặc ban thường vụ (đối với hội không có tổ chức đảng) (sau đây ghi tắt là cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội) thảo luận, thống nhất xin chủ trương của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đối với hội có tổ chức đảng) hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đối với hội không có tổ chức đảng) (viết tắt là Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố) về đề án nhân sự, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo hội khóa mới. Sau khi Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đồng ý chủ trương sau khi làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan, cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ hội triển khai quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định. Riêng đối với chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách thì gửi xin ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy trước trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến.

- Việc giới thiệu nhân sự để bầu cử bổ sung trong nhiệm kỳ:

*Đối với chức danh chủ tịch hội, phó chủ tịch hội:* Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan thẩm định, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chủ tịch hội, phó chủ tịch hội trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến.

### **2. Giới thiệu nhân sự**

#### **2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

**Bước 1.** Sau khi Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cho chủ trương, cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ đối với trường hợp cán bộ trong độ tuổi lao động và nguồn nhân sự để thảo luận, thống nhất số lượng (kể cả số dư nếu có), cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

**Bước 2.** Hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm: Ủy viên ban chấp hành, người đứng đầu và cấp phó của các tổ chức thành viên, cơ quan, đơn vị trực thuộc hội; cấp ủy viên, trưởng các đoàn thể của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và chủ trương của Bước 1, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

Người có số phiếu cao nhất trên 50% sẽ được giới thiệu ở Bước 3. Kết quả lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư (nếu có) đã thống nhất (kết quả giới thiệu không công bố tại hội nghị).

**Bước 3.** Ban chấp hành hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Người có số phiếu cao nhất trên 50% được giới thiệu ở bước 4 (kết quả không công bố tại hội nghị).

**Bước 4.** Ban thường vụ hội thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Ban thường vụ giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được ban thường vụ đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp ý của cấp ủy cơ quan hội (đối với hội có tổ chức đảng) tại Bước 5 và báo cáo cấp có thẩm quyền<sup>1</sup> xem xét, giới thiệu (kết quả công bố tại hội nghị). Đối với các hội không có tổ chức đảng, Bước 4 là bước kết thúc quy trình giới thiệu nhân sự.

**Bước 5.** Áp dụng cho các hội có tổ chức đảng. Sau khi ban thường vụ giới thiệu nhân sự, cấp ủy đảng thảo luận kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước (cán bộ chủ chốt, ban chấp hành, ban thường vụ); giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; cấp ủy đảng giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín, người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp ý của cấp ủy cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền<sup>2</sup> xem xét, giới thiệu theo phân cấp quản lý cán bộ (kết quả công bố tại hội nghị).

## **2.2. Đối với nhân sự từ nguồn bên ngoài khi xem xét, bổ sung**

**Bước 1.** Cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội thảo luận, thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự trình Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cho chủ trương giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

**Bước 2.** Sau khi được Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đồng ý chủ trương, cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ xin ý kiến thống nhất.

**Bước 3.** Cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội làm việc với nhân sự trao đổi về dự kiến giới thiệu ứng cử. Nếu cán bộ đồng ý thì hoàn thiện hồ sơ nhân sự để cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ hội báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành hội.

<sup>1</sup> Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan liên quan thống nhất danh sách. Riêng đối với nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

<sup>2</sup> Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì lấy ý kiến cơ quan có liên quan thống nhất danh sách. Riêng đối với nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

**Bước 4.** Nếu được trên 50% ủy viên ban chấp hành đồng ý, cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội trình Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố xem xét, giới thiệu ứng cử.

### **2.3. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Tổ chức Thành ủy**

**Bước 1.** Ban Tổ chức Thành ủy làm việc, thống nhất với Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

**Bước 2.** Ban Tổ chức Thành ủy làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

**Bước 3.** Ban Tổ chức Thành ủy làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

**Bước 4.** Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, Ban Tổ chức Thành ủy, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến, trước khi Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố quyết định nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được giao biên chế và kinh phí hoạt động.

### **2.4. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ hội và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố**

Cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ của hội thảo luận thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác báo cáo Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; sau đó làm việc thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ nơi đi, nơi đến và nhân sự trước khi giới thiệu nhân sự ứng cử theo thẩm quyền.

## **3. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử**

### **3.1. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

Các hội có tổ chức đảng và không có tổ chức đảng (là thành viên của Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Thành phố, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố) trình Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì làm đầu mối xin ý kiến các cơ quan liên quan để trình Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

### **3.2. Tổ chức bầu cử**

- Đại hội bầu cử ban chấp hành: Sau khi được Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đồng ý đề án nhân sự đại hội,

ban chấp hành đương nhiệm tổ chức đại hội và tiến hành bầu cử ban chấp hành theo điều lệ hội.

- Ban chấp hành bầu cử ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch hội: Sau khi cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch theo điều lệ hội. Tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, chủ tịch hội khoá cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch hội khoá cũ không tái cử thì một phó chủ tịch hội khoá cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch, các phó chủ tịch hội khoá cũ không tái cử thì một ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Trong trường hợp không có ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử thì người có số phiếu trúng cử ban chấp hành khóa mới cao nhất hoặc người có số lượng hội viên biểu quyết cao nhất là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Tại hội nghị, người chủ trì thông báo ý kiến giới thiệu nhân sự của cấp có thẩm quyền; xin ý kiến các ủy viên ban chấp hành về việc ứng cử, đề cử nhân sự.

- Tại đại hội, nhân sự được đề cử bổ sung nếu là ủy viên ban chấp hành thì nhân sự đó phải thực hiện nghị quyết của tập thể mà mình là thành viên. Nhân sự khác được đề cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đưa vào danh sách bầu cử. Người đề cử phải cam kết biết rõ nhân thân và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự mà mình đề cử. Sau đại hội, nhân sự hoàn thiện hồ sơ nhân sự để thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan tổ chức - cán bộ hội lưu trữ theo quy định. Nếu phát hiện nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan thẩm định báo cáo ban thường vụ hội trình ban chấp hành không công nhận kết quả bầu cử tại kỳ họp gần nhất.

#### **4. Hồ sơ nhân sự trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

**4.1. Hồ sơ nhân sự áp dụng cho chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách lần đầu ứng cử gồm:** Tờ trình của cấp ủy đảng (đối với hội có tổ chức đảng) hoặc ban thường vụ (hội không có tổ chức đảng) gửi Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố kèm theo biên bản tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh (nếu còn) hoặc các giấy tờ liên quan có giá trị xác thực năm sinh.

- Giấy khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng do bệnh viện đa khoa có thẩm quyền cấp và kết luận đủ sức khỏe để công tác.

- Sơ yếu lý lịch 2C cá nhân tự khai, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận hoặc lý lịch tư pháp.

- Bản sao có chứng thực các loại văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... Nếu là văn bằng nước ngoài cấp thì phải làm thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bản kê khai tài sản theo quy định.

- Nhận xét của cấp ủy cơ quan nơi công tác (đối với nhân sự còn đang công tác tại các cơ quan, đơn vị); hoặc xác nhận của cấp ủy nơi sinh hoạt đảng (đối với nhân sự nghỉ hưu).

- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú.

- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của tổ chức đảng hoặc lãnh đạo cơ quan đối với nhân sự. Nếu nhân sự có vợ, chồng, con học tập, sinh sống ở nước ngoài thì báo cáo rõ ở đâu, làm gì, học bằng nguồn kinh phí nào, tổ chức, cá nhân nào tài trợ.

#### **4.2. Một số yêu cầu trong thực hiện quy trình nhân sự**

- Sau khi có chủ trương của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố trong thời hạn không quá 30 ngày (không tính ngày nghỉ và ngày nghỉ lễ theo quy định), cấp ủy đảng hoặc ban thường vụ hội phải triển khai quy trình giới thiệu nhân sự. Trường hợp quá 30 ngày, phải báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện quy trình. Trường hợp đặc biệt, không thể triển khai được, quá thời hạn 6 tháng thì phải báo cáo rõ lý do và xin lại chủ trương của cấp có thẩm quyền.

- Đại hội có giá trị tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt, đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 thành viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh hoặc trường hợp đặc biệt, cấp ủy đảng (đối với hội có tổ chức đảng) hoặc ban thường vụ hội (đối với hội không có tổ chức đảng) có thể tổ chức đại hội, hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hoặc gửi phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử cho từng đại biểu. Việc kiểm phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử phải đảm bảo khách quan, trung thực, có sự giám sát của cơ quan chức năng và bảo đảm yêu cầu giữ bí mật để đại biểu thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình.

- Phiếu giới thiệu nhân sự do ban kiểm phiếu phát cho đại biểu. Khi ghi phiếu giới thiệu nhân sự, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự hoặc viết họ tên nhân sự do mình giới thiệu ngoài danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Đại biểu có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về và số lượng nhân sự được giới thiệu (trong danh sách hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) không vượt quá số lượng quy định. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu giới thiệu nhân sự vượt quá số lượng quy định hoặc phiếu không giới thiệu ai.

- Trường hợp phiếu giới thiệu nhân sự không vượt quá số lượng quy định, trong đó có người được giới thiệu hợp lệ và có người được giới thiệu không hợp lệ thì vẫn

tính kết quả cho người được giới thiệu hợp lệ và không tính kết quả cho người được giới thiệu không hợp lệ.

- Phiếu bầu cử do ban kiểm phiếu phát cho từng đại biểu. Khi bỏ phiếu bầu cử, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự. Đại biểu không ký tên hoặc viết chữ, đánh dấu không đúng quy định vào phiếu bầu cử. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về, số lượng nhân sự được bầu cử không vượt quá số lượng quy định. Trường hợp phiếu bầu cử không có ô đồng ý và ô không đồng ý thì đại biểu gạch họ và tên người mà mình không đồng ý trong danh sách bầu cử. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu ký tên hoặc đánh dấu không đúng quy định, phiếu bầu cử vượt quá số lượng nhân sự quy định hoặc phiếu không bầu cho ai. Trường hợp phiếu bầu số lượng nhân sự không vượt quá quy định, trong đó có người được bầu cử hợp lệ và có người được bầu cử không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được bầu cử hợp lệ và không tính kết quả cho người được bầu cử không hợp lệ.

- Kết quả giới thiệu nhân sự, bầu cử cho từng người được tính bằng tỉ lệ phần trăm (%) trên tổng số đại biểu triệu tập dự đại hội, hội nghị hoặc tổng số phiếu đã gửi đại biểu (trường hợp không tổ chức hội nghị). Trong trường hợp có tổ chức hội nghị (không áp dụng đối với hội nghị ban chấp hành lần 1, trong đại hội) nhưng không đảm bảo số lượng đại biểu triệu tập vắng mặt (đại biểu vắng mặt có lý do) thì được lấy ý kiến thông qua việc gửi phiếu đến đại biểu được triệu tập nhưng vắng mặt và phiếu vẫn đảm bảo hợp lệ, tính vào kết quả giới thiệu nhân sự.

- Người có số phiếu cao trên 50% lấy từ cao xuống thấp để đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì cấp ủy đảng (Đảng ủy hoặc chi bộ) hoặc ban thường vụ hội thảo luận, xin ý kiến cấp có thẩm quyền và do người đứng đầu xem xét quyết định.

- Số lượng danh sách nhân sự bầu cử ban chấp hành tại đại hội và danh sách nhân sự bầu cử ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, có số dư không quá 30% so với số lượng ban chấp hành, ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu số dư không quá 15% đại biểu dự đại hội, hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu 15%. Khi tính tỉ lệ % mà có số dư lẻ người thì tính tròn 1 người và danh sách bầu cử có thể cao hơn số dư 30%.

### Phụ lục III

## CÁC HỘI QUẢN CHÚNG DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (Theo Quy chế số 04/QC/TU ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

-----

1. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố
2. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố
3. Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Thành phố
4. Hội Nhà văn Thành phố
5. Hội Âm nhạc Thành phố
6. Hội Điện ảnh Thành phố
7. Hội Nghệ sỹ múa Thành phố
8. Hội Kiến trúc sư Thành phố
9. Hội Mỹ thuật Thành phố
10. Hội Sân khấu Thành phố
11. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố
12. Hội nhiếp ảnh Thành phố
13. Hội Nhà báo Thành phố
14. Hội Luật gia Thành phố
15. Hội Y học Thành phố
16. Hội Đông y Thành phố
17. Liên minh Hợp tác xã Thành phố
18. Hội Chữ thập đỏ Thành phố
19. Hội Người mù Thành phố
20. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố
21. Hội Cựu thanh niên xung phong Thành phố
22. Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Thành phố
23. Hội Khuyến học Thành phố
24. Hội Sinh viên Thành phố
25. Hội người cao tuổi Thành phố
26. Đoàn Luật sư Thành phố
27. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố
28. Hội Cựu Công an nhân dân Thành phố
29. Hội Khoa học lịch sử Thành phố
30. Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày Thành phố
31. Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố.

**Phụ lục IV**

**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC THÀNH ỦY  
VÀ CÁC SỞ CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHỐI HỢP THEO DÕI, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI HỘI**  
(Theo Quy chế số 04/QC/TU ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

-----

<b>TT</b>	<b>Tên hội</b>	<b>Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy</b>	<b>Sở có chức năng quản lý nhà nước</b>
1	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Nội vụ
3	Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
4	Hội Nhà văn Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Hội Âm nhạc Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
6	Hội Điện ảnh Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
7	Hội Nghệ sỹ múa Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
8	Hội Kiến trúc sư Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Quy hoạch-Kiến trúc
9	Hội Mỹ thuật Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
10	Hội Sân khấu Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
11	Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
12	Hội nhiếp ảnh Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
13	Hội Nhà báo Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
14	Hội Luật gia Thành phố	Ban Nội chính Thành ủy	Sở Tư pháp
15	Hội Y học Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế
16	Hội Đông y Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế

TT	Tên hội	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy	Sở có chức năng quản lý nhà nước
17	Liên minh Hợp tác xã Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Tài chính
18	Hội Chữ thập đỏ Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Nội vụ
19	Hội Người mù Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế
20	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế
21	Hội Cựu thanh niên xung phong Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Nội vụ
22	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế
23	Hội Khuyến học Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
24	Hội Sinh viên Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Thường vụ Thành Đoàn
25	Hội người cao tuổi Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Nội vụ
26	Đoàn Luật sư Thành phố	Ban Nội chính Thành ủy	Sở Tư pháp
27	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Y tế
28	Hội Cựu Công an nhân dân Thành phố	Ban Nội chính Thành ủy	Công an Thành phố
29	Hội Khoa học lịch sử Thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
30	Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày Thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy	Sở Nội vụ
31	Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy	Sở Nội vụ

Các hội xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố làm đầu mối chủ trì, trao đổi, thống nhất ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được phân công phụ trách hội và các sở có chức năng quản lý nhà nước đối với hội.